

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 1 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.177.000.000	1.457.830.565	34,65
1.	Các khoản thu 100%	52.000.000	38.387.500	230
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	137.000.000	20.624.065	15
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.988.000.000	1.398.819.000	35,08
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.988.000.000	1.000.000.000	25,08
	- Bổ sung có mục tiêu		398.819.000	
II.	Tổng số chi	4.177.000.000	1.283.816.553	31%
1.	Chi đầu tư phát triển		356.428.000	
2.	Chi thường xuyên	4.049.000.000	927.388.553	23%
3.	Dự phòng	64.000.000		
4.	Tiết kiệm chi	64.000.000		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	4.248.000.000	4.177.000.000	1.470.047.148	1.457.830.565	35	35
I. Các khoản thu 100%	52.000.000	52.000.000	38.387.500	38.387.500	74	74
- Phí, lệ phí	47.000.000	47.000.000	26.887.500	26.887.500	57	57
+ Phí chứng thực	33.000.000	33.000.000	7.192.000	7.192.000	22	22
+ Lệ phí hộ tịch	4.000.000	4.000.000	1.051.000	1.051.000	26	26
+ Lệ phí cư trú			644.500	644.500		
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
+ Lệ phí môn bài	10.000.000	10.000.000	18.000.000	18.000.000	180	180
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	5.000.000	5.000.000	11.500.000	11.500.000	230	230
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	208.000.000	137.000.000	32.840.648	20.624.065	16	15
1. Các khoản thu phân chia	72.000.000	1.000.000	12.440.648	224.065	17	22
- Lệ phí trước bạ nhà đất	2.000.000	1.000.000	448.130	224.065	22	22
- Thuế thu nhập cá nhân	70.000.000		11.992.518		17	
+ Thuế TNCN từ SXKD	65.000.000		10.200.000		16	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	5.000.000		1.792.518		36	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	136.000.000	136.000.000	20.400.000	20.400.000	15	15
- Thuế giá trị gia tăng	135.000.000	135.000.000	20.400.000	20.400.000	15	15
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000				
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên						
V. Thu chuyển nguồn						
VI. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.988.000.000	3.988.000.000	1.398.819.000	1.398.819.000	35	35
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.988.000.000	3.988.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	25	25
- Bổ sung có mục tiêu			398.819.000	398.819.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.049.000.000		4.049.000.000	1.283.816.553	356.428.000	927.388.553	32		23
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	529.008.000		529.008.000	282.747.540	188.116.000	94.631.540	53		18
- Chi dân quân tự vệ	333.088.000		333.088.000	54.401.540		54.401.540	16		16
- Chi trật tự an toàn xã hội	195.920.000		195.920.000	228.346.000	188.116.000	40.230.000	117		21
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	42.912.000		42.912.000	10.728.000		10.728.000	25		25
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	13.425.000		13.425.000	38		38
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000						
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	30.000.000		30.000.000						
- Giao thông (xi măng ĐBT)									
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	20.000.000		20.000.000						
- Thủy lợi									
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.328.996.000		3.328.996.000	964.895.013	168.312.000	796.583.013	29		24
Trong đó: Quỹ lương				741.526.629		741.526.629			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.560.775.000		1.560.775.000	560.689.710	168.312.000	392.377.710	36		25
10.2. Hội đồng nhân dân	335.088.000		335.088.000	66.473.790		66.473.790	20		20
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	626.030.000		626.030.000	145.962.295		145.962.295	23		23
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	304.606.000		304.606.000	56.735.700		56.735.700	19		19
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	125.408.000		125.408.000	27.670.065		27.670.065	22		22
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.305.000		115.305.000	26.776.065		26.776.065	23		23
10.7. Hội Cựu chiến binh	113.746.000		113.746.000	23.303.994		23.303.994	20		20
10.8. Hội Nông dân	106.602.000		106.602.000	24.600.294		24.600.294	23		23
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	11.940.000		11.940.000	2.235.000		2.235.000	19		19

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.10. Hội Người cao tuổi	27.496.000		27.496.000	30.448.100		30.448.100	111		111
10.11. Hội khuyến học	2.000.000		2.000.000						
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho cộng tác xã hội	58.084.000		58.084.000	12.021.000		12.021.000	21		21
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	48.084.000		48.084.000	12.021.000		12.021.000	25		25
- Trợ cấp mai táng									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	64.000.000		64.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	64.000.000		64.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2022**

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đồng Hỷ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ năm 2022;

UBND xã Tân Lợi báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ quý 1 năm 2022, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách quý 1 năm 2022:

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trong cân đối quý 1 năm 2022 đạt 71.228.148đ/260.000.000đ = 27,4% dự toán; Thu ngân sách xã đạt 1.457.830.565đ/4.177.000.000đ = 35% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Lệ phí môn bài 180%, Thu khác ngân sách 230%.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quý 1 năm 2022 một số khoản thu vẫn đạt tỷ lệ thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước như Thuế GTGT 15%, Thuế TNCN từ kinh doanh 16%....

2/ Chi ngân sách:

Thực hiện chi ngân sách quý 1 năm 2022 là: 1.283.816.553đ/4.177.000.000đ đạt 30,7% dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm Trong đó: Chi thường xuyên thực hiện 927.388.553đ/4.049.000.000đ đạt 23% dự toán giao, Chi đầu tư phát triển là 356.428.000 đồng.

Trong quý 1 năm 2022 UBND xã Tân Lợi thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán quý 1 năm 2022 của UBND xã Tân Lợi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Việt